HĐTL VN30 - GẶP KHÓ TẠI NGƯỠNG CẢN MẠNH 1.300 - 1.306 ĐIỂM

MBSecurities

BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2209	15/9/2022	20	1293.00	44,966
VN30F2210	20/10/2022	55	1287.00	447
VN30F2212	15/12/2022	111	1283.00	465
VN30F2303	16/3/2023	202	1276.00	525

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

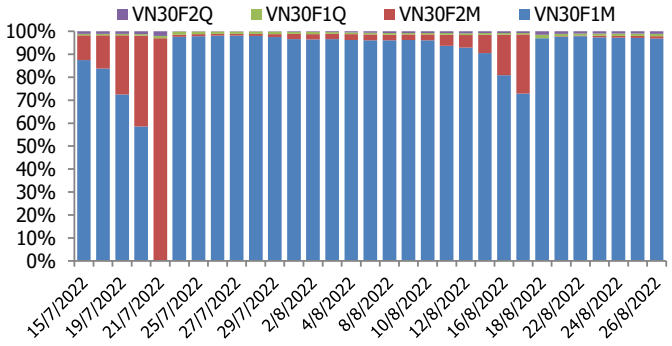

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh xuất hiện sắc xanh ngay từ đầu phiên và đà tăng dường như không đổi khi hợp đồng biến động trong biên độ hẹp trong suốt phiên sáng. Tuy nhiên, mức tăng không thể giữ trọn vẹn khi mà về cuối phiên chiều, lực bán gia tăng khiến cả 4 HĐTL đồng loạt giảm điểm mạnh. Kết phiên, basis hợp đồng VN30F2209 tiếp tục suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị -13,81 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng về triển vọng của VN30-Index. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng so với phiên liền trước, đạt 216.199 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 09 với 53 hợp đồng, luỹ kế mua ròng khoảng 20.875 hợp đồng.

- Thị trường cơ sở điều chỉnh khi tiệm cận vùng cản tâm lý 1.300 điểm, đây đã là tuần tăng thứ 7 liên tiếp của chỉ số Vn-Index, chuỗi tăng dài nhất theo tuần kể từ đầu năm 2021. Trong 3 tuần gần đây, tuần này thị trường có mức tăng mạnh nhất và thanh khoản cũng được cải thiện, liên tiếp 3 phiên vừa qua thanh khoản đều tăng. Hiện tại, dòng tiền đang quan tâm đến các nhóm cổ phiếu hàng hóa cơ bản như: phân bón, hóa chất, dầu khí, thép, … khi giá dầu quay lại ngưỡng 100 USD/thùng, bên cạnh đó chỉ số hàng hóa cũng bật tăng trở lại trên 2% trong tuần này. Bên cạnh đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản khu công nghiệp, chứng khoán, … cũng có thể quay trở lại đà tăng trong tuần sau khi mức tập trung vốn ở các nhóm ngày đang tăng lên.

- Dựa trên đồ thị ngắn hạn của VN30F1M cho thấy, vùng hỗ trợ 1276-1280 vẫn đang là vùng hỗ trợ mạnh của chỉ số, trong khi đó vùng kháng cự quan trọng để xác định xu hướng tăng nằm ở 1300-1306 điểm. Độ lệch (basis) giãn rộng theo chiều âm tới 13,81 điểm cho thấy sự thận trọng của giới đầu tư, tuy nhiên đây cũng tạo ra mức chiết khấu hấp dẫn cho bên mua nếu chỉ số Vn-Index vượt qua được ngưỡng kháng cự tâm lý 1300 điểm. Phương án mở vị thế mua hợp lý cho nhà đầu tư là khi giá tiệm cận về ngưỡng hỗ trợ 1280-1288 điểm và quản trị rủi ro ở 1276 điểm, hướng về mức giá mục tiêu là ngưỡng cản 1300-1306 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1300-1306 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1280-1288 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Tiếp tục nắm giữ vị thế mua khi dư địa tăng được kỳ vọng vẫn còn. Mức quản trị rủi ro ở ngưỡng 1285 điểm.
Chiến lược giao dịch spread	Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

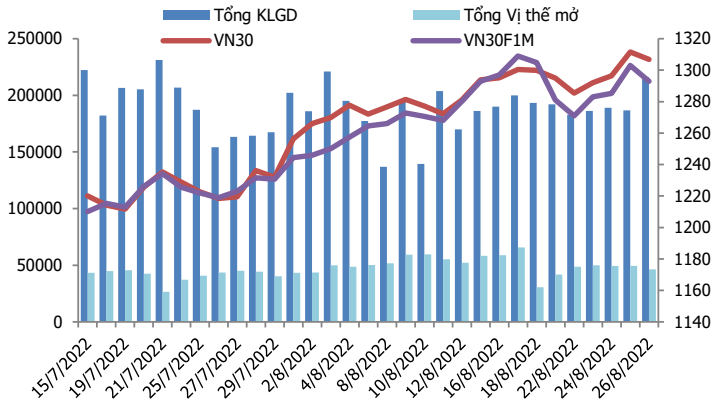

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2209	1293.0	-0.77	215,709	15.8	44,966	-6.1
VN30F2210	1287.0	-0.92	406	42.5	447	-5.3
VN30F2212	1283.0	-0.34	47	38.2	465	0.4
VN30F2303	1276.0	-0.58	37	-58.4	525	-0.2
Tổng			216,199	15.8	46,403	-6.0

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M

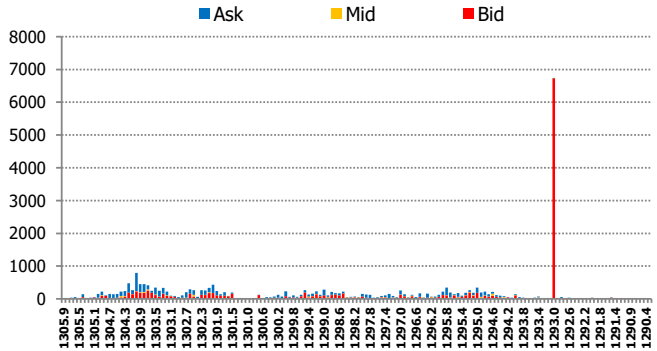

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh xuất hiện sắc xanh ngay từ đầu phiên và đà tăng dường như không đổi khi hợp đồng biến động trong biên độ hẹp trong suốt phiên sáng. Tuy nhiên, mức tăng không thể giữ trọn vẹn khi mà về cuối phiên chiều, lực bán gia tăng khiến cả 4 HĐTL đồng loạt giảm điểm mạnh.

- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 15,76% so với phiên liền trước, đạt 216.199 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 09 với 215.709 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 09 với 53 hợp đồng, luỹ kế mua ròng khoảng 20.875 hợp đồng.

- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.307,74 điểm (cao hơn 14,74 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.309,36 điểm (+22,36 điểm), VN30F2212 là 1.311,95 điểm (+28,95 điểm) và VN30F2303 là 1.316,18 điểm (+40,18 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1288-1291	1278-1282	1250-1256
Kháng cự	1300-1303	1309-1312	1336-1343

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-6	-4.00	-2	-3.58
VN30F1Q - VN30F1M	-10	-10.70	0.7	-8.92
VN30F1Q - VN30F2M	-4	-6.70	2.7	-5.34
VN30F2Q - VN30F1M	-17	-19.50	2.5	-14.96
VN30F2Q - VN30F2M	-11	-15.50	4.5	-11.38
VN30F2Q - VN30F1Q	-7	-8.80	1.8	-6.04

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

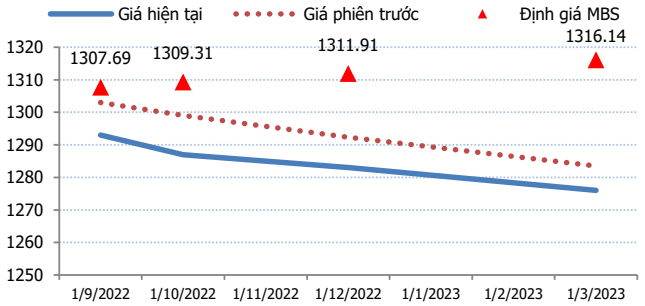

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis hợp đồng VN30F2209 tiếp tục suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị -13,81 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng về triển vọng của VN30-Index.

- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -17 điểm đến -4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) giảm đi 2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

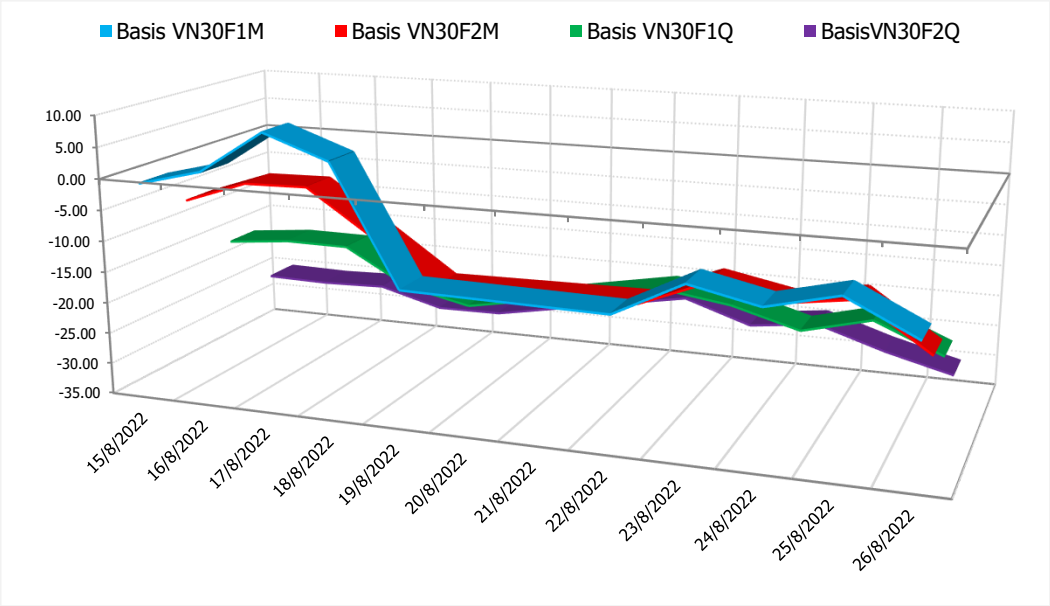

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1282.57	1306.81
Thay đổi	-6.31	-4.74
%Chg	-0.49	-0.36
YTD	-14.40	-14.91
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,100.11	3,535.38
P/E	13.71	11.30
P/B	2.11	2.14

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

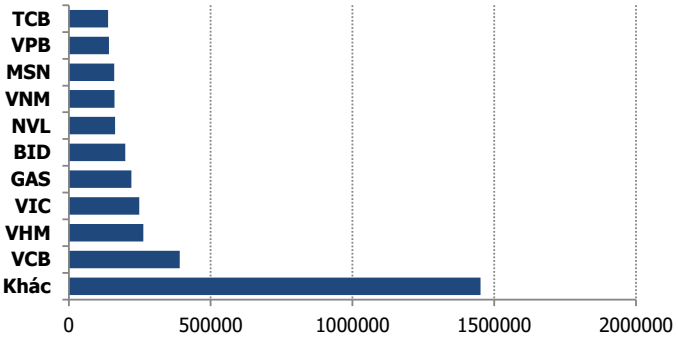

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX

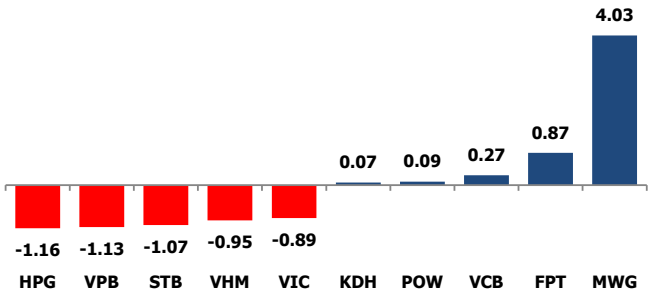

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (7) và 1 mã đứng tham chiếu. HPG và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,16 điểm và -1,13 điểm; ngoài ra STB, VHM hay VIC cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

  Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 4,74 điểm (-0,36%) xuống 1.306,81 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 161,27 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.454 tỷ đồng.

  Khối ngoại quay lại bán ròng với -62,13 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VIC (-24 tỷ đồng), EIB (-23 tỷ đồng), VJC (-22 tỷ đồng), SSI (-21 tỷ đồng), KBC (-12 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,282.57	(0.49)	13.69	(14.40)
Dow Jones	32,283.40	(3.03)	17.78	(11.16)
S&P500	4,057.66	(3.37)	19.84	(14.87)
Nikkei 225	28,641.38	0.57	28.90	(0.52)
Shanghai	3,236.22	(0.31)	14.09	(11.09)
DAX	12,971.47	(2.26)	12.49	(18.34)
Vàng	1,738.14	(1.17)		(4.98)
Dầu WTI	93.06	0.58		23.73

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 22/08/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		3.65%
Thứ Ba - 23/08/2022			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 8)	49.3	48.2	49.8
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	52.1	51.3	50.9
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	52.1	51.0	46.0
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	52.6	52.0	52.5
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 7)	585K	575K	511K
Thứ Tư - 24/08/2022			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.3%	0.2%	0.3%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 7)	-8.9%	-4.0%	-1.0%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-7.056M	-0.933M	-3.282M
Thứ Năm - 25/08/2022			
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.2%	0.0%	0.10%
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 8)	88.7	86.8	88.5
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-0.9%	-0.8%	-0.6%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	245K	253K	243K
Thứ Sáu - 26/08/2022			
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.6%	0.3%	0.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm mạnh vào ngày thứ Sáu (26/8), sau khi Chủ tịch Fed Jerome Powell cho biết trong bài phát biểu tại Hội nghị Jackson Hole rằng ngân hàng trung ương sẽ không lùi bước trong cuộc chiến chống lạm phát. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 1.008,38 điểm (-3,03%) xuống 32.283,40 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 3,37% còn 4.057,66 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 3,94% xuống 12.141,71 điểm. Chris Senyek của Wolfe Research cho biết nhận định bài phát biểu của Chủ tịch Fed vào ngày thứ Sáu "diều hâu" hơn dự báo, qua đó gây áp lực lên chứng khoán.
- Giá dầu đóng cửa tăng bởi những tín hiệu từ Saudi Arabia rằng OPEC có thể cắt giảm sản lượng, nhưng giao dịch biến động do các nhà đầu tư phân tích và cuối cùng lờ đi cảnh báo của Chủ tịch Cục dự trữ Liên bang Mỹ về những thiệt hại kinh tế sắp tới. Kết phiên, dầu thô Brent tăng 1,65 USD lên 100,99 USD/thùng. Dầu WTI tăng 54 US cent lên 93,06 USD/thùng. Cả hai hợp đồng này tăng và giảm khoảng 1 USD trong suốt phiên này.
- Giá vàng giảm hơn 1% sau khi Chủ tịch Fed Jerome Powell trong bài phát biểu tại Jackson Hole cho biết nền kinh tế Mỹ cần chính sách thắt chặt tiền tệ cho tới khi lạm phát được kiểm soát. Vàng giao ngay giảm 1,2% xuống 1.738,14 USD/ounce, ghi nhận tuần giảm thứ hai liên tiếp, giảm 0,4%. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 12 đóng cửa giảm 1,2% xuống 1.749,8 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VPB và STB là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 quay lại đà giảm điểm. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -1,16 điểm tới chỉ số VN30.

DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.78	31,600	-1.10	4.15%	485.681	-1.13	8.42	1.55
TCB	Banks	7.13	39,500	-0.13	1.14%	172.86	-0.12	6.85	1.34
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.44	87,200	1.04	1.74%	168.695	0.87	19.32	4.89
VHM	Real Estate Management & Development	6.23	60,300	-1.15	1.99%	51.651	-0.95	6.86	2.03
HPG	Metals & Mining	5.95	23,500	-1.47	2.13%	391.091	-1.16	4.10	1.38
MWG	Specialty Retail	5.86	72,200	5.56	6.40%	778.223	4.03	21.01	4.72
MSN	Food Products	5.69	112,200	-0.53	1.34%	40.547	-0.40	15.94	5.78
ACB	Banks	5.64	24,800	-0.80	2.22%	97.116	-0.59	7.12	1.61
NVL	Real Estate Management & Development	5.14	83,300	-0.36	2.54%	255.85	-0.24	50.45	4.38
VNM	Food Products	5.09	76,900	-1.28	2.49%	189.784	-0.86	18.96	4.71
VIC	Real Estate Management & Development	4.91	65,000	-1.37	1.54%	56.137	-0.89	#N/A N/A	#N/A N/A
MBB	Banks	4.66	23,600	-0.21	1.27%	238.012	-0.13	6.81	1.58
STB	Banks	3.75	25,100	-2.14	2.79%	272.886	-1.07	13.19	1.32
VCB	Banks	3.40	82,500	0.61	2.07%	129.441	0.27	#N/A N/A	#N/A N/A
HDB	Banks	2.93	26,300	-0.57	1.52%	55.213	-0.22	8.18	1.69
VJC	Airlines	2.64	123,000	-0.32	1.56%	81.519	-0.11	340.29	3.90
VIB	#N/A	2.33	25,400	-1.17	1.97%	39.414	#N/A	7.44	1.90
VRE	Real Estate Management & Development	2.08	28,850	-1.20	1.73%	27.743	-0.33	71.96	2.12
SSI	Capital Markets	2.05	24,800	-2.75	3.43%	585.453	-0.76	9.27	1.84
TPB	Banks	1.78	28,400	-1.39	1.94%	38.803	-0.33	8.59	1.64
CTG	Banks	1.62	28,450	-0.87	1.94%	111.833	-0.19	9.31	1.34
KDH	Real Estate Management & Development	1.41	38,350	0.39	1.58%	25.938	0.07	22.47	2.59
PDR	Capital Markets	1.20	56,300	-0.71	1.80%	162.676	-0.11	18.05	4.90
SAB	Food Products	1.05	188,000	0.27	2.28%	17.046	0.04	31.50	5.63
GAS	Gas Utilities	0.87	115,200	-1.12	1.22%	56.84	-0.13	17.27	3.71
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.66	14,250	1.06	3.19%	361.696	0.09	21.09	1.13
BID	Banks	0.63	39,400	0.25	2.16%	79.977	0.02	15.38	2.19
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	43,500	-0.91	1.96%	84.641	-0.05	22.30	2.17
BVH	Beverages	0.33	57,000	0.00	2.46%	89.9	0.00	22.54	1.95
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	25,400	-0.20	2.41%	43.895	-0.01	23.11	2.04

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30		Đặc điểm sản phẩm
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD Khớp lệnh định kỳ**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ dao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh toán**		Thanh toán bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**		NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Thoát khỏi hợp đồng tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn